

Vấn đề 9 & 10

NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Kết cấu vấn đề 4

1. Bảng quyết toán tài sản của NHTW
2. NHTW & cung tiền M_1
3. Chính sách tiền tệ

Ngân hàng trung ương

1. Có ở tất cả các nước, đảm bảo cho hệ thống ngân hàng hoạt động có hiệu quả
2. Là ngân hàng của Chính phủ
3. Là ngân hàng của các ngân hàng
4. Có các chức năng chủ yếu
 - Chỉ đạo chính sách tiền tệ
 - Thanh toán các séc của hệ thống NHTM
 - Điều hành hoạt động của các NHTM

BQT tài sản của NHTU

1. Tài sản Có (TSC)
cuu duong than cong. com
2. Tài sản Nợ (TSN)
3. Cơ sở tiền (MB)
cuu duong than cong. com

Tài sản Có chủ yếu của NHTƯ

1. Chứng khoán (CK')
2. Cho vay chiết khấu (CVCK)

Tài sản Nợ chủ yếu của NHTƯ

1. Tiền mặt trong lưu thông (C)
cuu duong than cong. com
2. Tiền gửi của ngân hàng thương mại (R)
cuu duong than cong. com

Cơ số tiền tệ (MB)

1. Cơ số tiền tệ ($MB = C + R = \text{Tiền mặt trong lưu thông} + \text{Tiền dự trữ của ngân hàng}$)
2. Thâm hụt ngân sách & MB
 - Tài trợ bằng thuế \rightarrow không có ảnh hưởng đến MB
 - Tài trợ bằng vay nợ \rightarrow không có ảnh hưởng đến MB
 - Tài trợ bằng in tiền \rightarrow có ảnh hưởng đến MB

NHTU là ngân hàng của Chính phủ

1. Nhiệm vụ

- Quản lý & kiểm soát lượng cung ứng tiền
- Tài trợ thâm hụt ngân sách

2. Công cụ

- Nghiệp vụ thị trường mở (NVTTM)
- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc (R_d)
- Lãi suất chiết khấu (i_{CK})

Nghệp vụ thị trường mở

1. Khái niệm nghiệp vụ thị trường mở (NVTTM)
2. Đối tượng thực hiện NVTTM
3. Cơ chế tác động của NVTTM
4. Hiệu quả tác động của NVTTM
5. Đặc điểm tác động của NVTTM

Khái niệm NVTTM

Nghiệp vụ thị trường mở là hoạt động
mua (bán) chứng khoán của ngân hàng
trung ương trên thị trường

Đối tượng thực hiện NVTM

Ngân hàng trung ương thực hiện mua
(bán) chứng khoán với 2 đối tượng

- Các ngân hàng thương mại
- Công chúng
 - Các cá nhân (người Việt Nam, người nước ngoài)
 - Các tổ chức (kinh tế, xã hội)

Cơ chế thực hiện NVTM

1. Nếu NHTW mua (bán) chứng khoán với các NHTM sẽ tác động làm thay đổi dự trữ (R) của NHTM → thay đổi cơ số tiền (MB) & thay đổi mức cung tiền (M_1)
2. Nếu NHTW mua (bán) chứng khoán với công chúng tùy theo phương thức thanh toán sẽ làm thay đổi hoặc là tiền mặt trong lưu thông (C) hoặc làm thay đổi dự trữ trong NHTM (R) → thay đổi cơ số tiền (MB) & thay đổi lượng cung tiền (M_1)

Hiệu quả thực hiện NVTTM

1. Khi NHTW thực hiện NVTTM chắc chắn dẫn đến làm thay đổi cơ sở tiền
2. Khi NHTW thực hiện NVTTM không chắc chắn sẽ làm thay đổi dự trữ của NHTM
3. Khi NHTW thực hiện NVTTM mua sẽ dẫn đến làm tăng cơ sở tiền (MB) & lượng cung tiền (M_1)
4. Khi NHTW thực hiện NVTTM bán sẽ dẫn đến làm giảm MB & M_1

Đặc điểm của NVTTM

1. Về tính linh hoạt: *Thứ 1*
cuu duong than cong. com
2. Về tính tốc độ: *Thứ 1*
3. Về tính hiệu quả: *Thứ 2*
cuu duong than cong. com
4. Về tính đảo ngược: *Thứ 1*

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc (R_d)

1. Khái niệm

cuuduongthancong.com

2. Tác động

3. Đặc điểm

cuuduongthancong.com

Khái niệm tỷ lệ dự trữ bắt buộc

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc là qui định của ngân hàng trung ương về tỷ lệ vốn huy động phải giữ lại của các ngân hàng thương mại

Tác động của tỷ lệ dự trữ bắt buộc

1. Khi NHTW tăng $R_d \rightarrow$ giảm số nhân tiền (m) & giảm lượng cung tiền (M_1)
2. Khi NHTW giảm $R_d \rightarrow$ tăng số nhân tiền (m) & tăng lượng cung tiền (M_1)

Đặc điểm của R_d

- | | |
|-----------------------|--------------|
| 1. Về tính linh hoạt: | <i>Thứ 3</i> |
| 2. Về tính tốc độ: | <i>Thứ 3</i> |
| 3. Về tính hiệu quả: | <i>Thứ 1</i> |
| 4. Về tính đảo ngược: | <i>Thứ 3</i> |

Lãi suất chiết khấu (i_{CK})

1. Khái niệm

cuuduongthancong.com

2. Tác động

3. Đặc điểm

cuuduongthancong.com

Khái niệm lãi suất chiết khấu

Lãi suất chiết khấu là quy định của ngân hàng trung ương về giá của tiền vay chiết khấu của các ngân hàng thương mại từ ngân hàng trung ương

Tác động của lãi suất chiết khấu

1. Khi NHTW tăng $i_{CK} \rightarrow$ NHTM tăng ER/D \rightarrow giảm số nhân tiền (m) & giảm lượng cung tiền (M_1)
2. Khi NHTW giảm $i_{CK} \rightarrow$ giảm ER/D \rightarrow tăng số nhân tiền (m) & tăng lượng cung tiền (M_1)

Đặc điểm của lãi suất chiết khấu

- | | |
|-----------------------|-------|
| 1. Về tính linh hoạt: | Thứ 2 |
| 2. Về tính tốc độ: | Thứ 2 |
| 3. Về tính hiệu quả: | Thứ 3 |
| 4. Về tính đảo ngược: | Thứ 2 |

NHTU tài trợ thâm hụt ngân sách

1. Phương pháp tài trợ: *vay nợ trong nước bằng cách bán trái phiếu*
2. Đặc điểm tác động
 - Không ảnh hưởng đến lượng cung tiền
 - Không tạo áp lực đối với lạm phát

NHTU là ngân hàng của các ngân hàng

1. Nhiệm vụ

- Quản lý & kiểm soát hoạt động của NHTM
- Làm người cho vay cuối cùng

2. Công cụ

- Nghiệp vụ thị trường mở (NVTTM)
- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc (R_d)
- Lãi suất chiết khấu (i_{CK})

Chính sách tiền tệ

1. Mục tiêu cuối cùng của chính sách tiền tệ
2. Mục tiêu trung gian của chính sách tiền tệ
3. Công cụ của chính sách tiền tệ
4. Cơ chế tác động của chính sách tiền tệ

Mục tiêu cuối cùng của chính sách tiền tệ

1. Cũng là mục tiêu cuối cùng của chính sách kinh tế vĩ mô
2. Cụ thể
 - Tăng trưởng kinh tế
 - Tạo công ăn việc làm
 - Kiểm soát lạm phát, ổn định giá cả & giá trị đồng tiền
 - Ổn định sức mua đối ngoại

Đặc điểm của mục tiêu cuối cùng của CSTT

1. Có sự mâu thuẫn & xung đột với nhau trong quá trình thực hiện các mục tiêu cuối cùng của chính sách kinh tế vĩ mô
2. Phải lựa chọn mục tiêu trung gian cho mỗi giai đoạn trong quá trình thực hiện các mục tiêu cuối cùng

Mục tiêu trung gian của CSTT

Các căn cứ lựa chọn mục tiêu trung gian

- Phải đảm bảo từng bước thực hiện mục tiêu cuối cùng
- Phải có khả năng kiểm soát khi thực hiện mục tiêu trung gian
- Phải có khả năng lượng hoá tác động khi thực hiện mục tiêu trung gian

Mục tiêu trung gian của CSTT

Mục tiêu trung gian của chính sách tiền tệ

- Lượng cung tiền
- Lãi suất
- Chú ý: giữa (2) mục tiêu trung gian của CSTT, NHTW chỉ có thể chọn (1)

Công cụ của CSTT

1. Trực tiếp

- Hạn chế tín dụng
- Lãi suất

2. Gián tiếp

- Nghiệp vụ thị trường mở (mua, bán CK)
- Chính sách lãi suất chiết khấu (i_{CK})
- Chính sách dự trữ bắt buộc (R_d)

Cơ chế tác động của CSTT

1. Thay đổi số nhân tiền (R_d , i_{CK})
2. Thay đổi cơ số tiền (MB)
3. Thay đổi đầu tư vào nền kinh tế
4. Thay đổi mức thất nghiệp
5. Thay đổi thu nhập của các tác nhân trong nền kinh tế
6. Thực hiện mục tiêu cuối cùng của CSTT

Bài tập 1

Có bảng cân đối thống nhất cho NHTW & NHTM Việt Nam (tính theo 1000 tỷ Đồng) như sau:

Có		NHTW		Nợ	
Tiền nước ngoài	+ 3000	Tiền giấy		+ 24000	
Vàng	+ 5000	Tiền gửi NH		+ 1000	
Chứng khoán	+ 20.000	Tiền gửi CFủ		+ 3000	

Bài tập 1

Có	NHTM	Nợ
Tiền gửi NHTW + 1000		Tiền gửi không
Cho vay + 0		kỳ hạn + 6000
Chứng khoán + 5000		

- a) Giả sử R_d là $1/6$ & C/D là $4/1$. Hãy sử dụng thông tin trong bảng cân đối trên để tính các chỉ số m , MB & M_1

Bài tập 1

b) NHTW Việt Nam mua hết số chứng khoán của NHTM & hệ thống NHTM cho vay tất cả số dự trữ vượt quá. Sử dụng thông tin này để tính các chỉ số:

* MB

* R

* M_1

* Cho vay của NHTM

* C

* Chứng khoán của NHTW